

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày 26 – 8 – 2024
V/v Tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út
2. Bà Khru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hải A, sinh năm 1971; địa chỉ: Khóm A, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp M, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2024)

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn D; địa chỉ: Ấp C, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Hải A là ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Phan Văn D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Hải A và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Vào ngày 09/4/2023, bà Lê Hải A có cho ông Phan Văn D vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng và bà A đã đưa đủ số tiền 30.000.000 đồng cho ông D (chuyển khoản tại cửa hàng Viettel, địa chỉ: Số A, Quốc lộ C,

đường L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, mã giao dịch: 230409075691254)

Kể từ ngày nhận tiền 09/4/2023 đến tháng 11/2023 là thời hạn trả nợ nhưng ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà A đã liên hệ đòi nợ và nhắc nhở nhiều lần nhưng ông D né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông D đã vi phạm nghĩa vụ giao kết trong thỏa thuận giữa hai người nên bà A khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn D trả lại cho bà A số tiền 30.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi đối với số tiền nêu trên.

Bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định. Vì vậy về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hải A, buộc ông Phan Văn D có trách nhiệm trả cho bà Lê Hải A số tiền 30.000.000 đồng.

Ông Phan Văn D còn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Lê Hải A khởi kiện tranh chấp vay số tiền 30.000.000 đồng. Bị đơn ông Phan Văn D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hải A: Bà A xác định vào ngày 09/4/2023, có cho ông Phan Văn D vay số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ 06 tháng. Bà A đã chuyển khoản cho ông D số tiền nêu trên tại cửa hàng Viettel, địa chỉ thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, mã giao dịch: 230409075691254, nội dung giao dịch khách hàng Lê Hải A, SĐT 84939450228 đã nộp 30.000.000 đồng vào số tài khoản/số thẻ thụ hưởng ngân hàng BIDV 78510000647426 PHAN VAN D. Từ khi vay tiền 9/4/2023 cho đến nay đã hết thời hạn trả tiền nhưng ông D không trả được khoản nào cho bà A, mặc dù bà A đã nhiều lần yêu cầu ông D trả nhưng ông D cố tình lẩn trốn không có thiện chí trả tiền. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đến khi xét xử nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do nên không có ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự “*2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà Lê Hải A và ông Phan Văn D là có phát sinh giao dịch vay tiền ngày 09/4/2023, bà Lê Hải A có chuyển khoản cho ông Phan Văn D vay số tiền 30.000.000 đồng và bị đơn không có ý kiến phản đối như đã phân tích trên hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ Luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc ông Phan Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Hải A số tiền vay là 30.000.000 đồng

Về lãi: Do không có thỏa thuận về lãi suất đồng thời bà A cũng không yêu cầu giải quyết tiền lãi đối với khoản vay trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí: Ông Phan Văn D có nghĩa vụ trả cho Lê Hải A tổng số tiền là 30.000.000 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn là bà Lê Hải A yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Bà A đã nộp 750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002697 ngày 22/05/2024, bà A được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hải A. Buộc ông Phan Văn D có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Hải A số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Phan Văn D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Lê Hải A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà A đã nộp 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002697 ngày 22/05/2024, được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

5. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh

